

Số: 990/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1222/2019/TLST - HNST ngày 26 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu N, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 2/25 đường B, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: 2/25 đường B, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 33, 38, 39, 40, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thu N và ông Nguyễn Việt H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thu N đồng ý thanh toán cho Nguyễn Việt H số tiền 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng – là số tiền bà N và ông H thỏa thuận về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn theo phương thức sau:

+ Ngày 01/6/2021 bà Nguyễn Thu N thanh toán cho ông Nguyễn Việt H số tiền 400.000.000 đồng.

+ Ngày 01/12/2021 bà Nguyễn Thu N thanh toán cho ông Nguyễn Việt H số tiền 400.000.000 đồng.

+ Ngày 01/6/2022 bà Nguyễn Thu N thanh toán cho ông Nguyễn Việt H số tiền 400.000.000 đồng.

+ Ngày 01/12/2022 bà Nguyễn Thu N thanh toán cho ông Nguyễn Việt H số tiền 400.000.000 đồng.

+ Ngày 01/6/2023 bà Nguyễn Thu N thanh toán cho ông Nguyễn Việt H số tiền 400.000.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bà Nguyễn Thu N vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì ông Nguyễn Việt H được quyền nộp đơn tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thu N chậm trả tiền thì bà Nguyễn Thu N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000 đồng do bà Nguyễn Thu N tự nguyện nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thu N đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0039564 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thu N tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0039565 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đượan hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. T;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc